

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu về dự án

1.1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng các Khu Kinh tế Quốc phòng/Quân khu 4 (giai đoạn 2026-2030).

1.2. Dự án thành phần số 2: Dự án ĐTXD công trình (giai đoạn 2026-2030) Khu KTQP Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị.

1.3. Nhóm dự án: Dự án nhóm B và các dự án thành phần nhóm B

1.4. Loại, cấp công trình dự án thành phần số 2: Công trình giao thông, công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp IV, công trình dân dụng cấp III, cấp IV.

1.5. Cấp Quyết định đầu tư: Bộ Quốc phòng.

1.6. Cấp trên của chủ đầu tư: Bộ Tư lệnh Quân khu 4.

1.7. Chủ đầu tư:

- Giai đoạn chuẩn bị dự án: Quân khu 4.

- Giai đoạn thực hiện dự án và kết thúc xây dựng: Đoàn KTQP 337/QK4.

1.8. Địa điểm xây dựng tiểu dự án: Xã Tà Rụt, xã Đakrông, xã Hướng Lập, xã Tân Lập, xã Lìa, xã A Dơi tỉnh Quảng Trị.

1.9. Quy mô đầu tư tiểu dự án:

a) Công trình đường giao thông: Gồm 08 tuyến đường giao thông, tổng chiều dài khoảng 19,5km. Thiết kế theo TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn - Đường cấp B (miền núi): Chiều rộng mặt đường $B_m=3,5m$; chiều rộng nền đường $B_n=5,0m$; chiều rộng lề đường $B_l=2x0,75m$; kết cấu mặt đường bê tông xi măng dày $18\div 20cm$, dưới lót bạt nilon và lớp cấp phối đá dăm; công trình thoát nước, hệ thống an toàn giao thông... đồng bộ. Quy mô đầu tư dự kiến:

- Nâng cấp cải tạo đường nội thôn A Vao (42 hộ), xã Tà Rụt: Chiều dài khoảng 1,60km.

- Đường sản xuất thôn Ra Poong, xã Đakrông: Chiều dài khoảng 2,36km.

- Đường sản xuất Bóc Klong thôn Ba Lòng, xã A Dơi (2 đoạn): Chiều dài khoảng 3,85km.

- Đường liên thôn A Xóc Lìa - A Dơi Đớ, xã Lìa (2 đoạn): Chiều dài khoảng 3,18km.

- Đường sản xuất thôn A Dơi Cô, xã A Dơi: Chiều dài khoảng 1,94km.

- Đường liên thôn Cu Ty Trầm Cheng, xã Tân Lập: Chiều dài khoảng 3,10km.

- Đường liên thôn Cu Ta Ka - Trầm Cheng, xã Tân Lập: Chiều dài khoảng 2,51km.

- Đường nội thôn Khe Ngài, xã Đakrông: Chiều dài khoảng 0,95km.

b) Công trình cầu: Xây dựng mới 02 cầu tràn. Quy mô kết cấu dự kiến: Kết cấu bê tông cốt thép, bề rộng cầu tràn bằng bề rộng đường hiện hữu hai đầu cầu. Gồm:

- Cầu tràn bản Cọc vào thôn Vàng, xã A Dơi.
- Cầu tràn thuộc đường nội thôn A Vao, xã Tà Rụt.

c) Công trình dân dụng: Xây dựng 02 điểm trường và 01 nhà sinh hoạt cộng đồng. Quy mô dự kiến như sau:

- Điểm trường mầm non thôn A Dơi Đốt, xã A Dơi và điểm trường mầm non, xã Lìa. Quy mô mỗi trường: 02 tầng, 08 phòng học, diện tích sàn khoảng 1.100m², công trình dân dụng cấp III; hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, cấp IV.

- Nhà sinh hoạt cộng đồng khu TĐC thôn Sê Pu, xã Hướng Lập: Nhà sinh hoạt cộng đồng 01 tầng, diện tích khoảng 280m². Trong đó, mặt bằng gồm có 1 phòng hội trường + sân khấu, 1 phòng kho, phòng vệ sinh và sảnh hành lang bao quanh. Công trình dân dụng, cấp IV; hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, cấp IV.

d) Công trình cấp nước sinh hoạt: Nâng cấp sửa chữa và xây mới 04 công trình. Gồm:

- Giếng khoan các thôn xã Lìa.
- Sửa chữa nâng cấp công trình đầu mối Đập nước sinh hoạt xã A Dơi.
- Sửa chữa duy tu bảo dưỡng hệ thống đường ống, bể nước cho 5 thôn xã A Dơi.

- Giếng khoan cho 04 thôn, xã A Dơi.

e) Công trình thủy lợi: Sửa chữa và làm mới 01 công trình.

- Công trình thủy lợi A Dơi Cô, xã A Dơi: Đập làm mới, có tận dụng một số hạng mục. Gia cố, nâng cao đỉnh đập bằng bê tông M300 và thay thế đường ống dẫn nước bằng ống HDPE.

1.10. Tổng mức đầu: 167,5 tỷ đồng.

1.11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước.

1.12. Thời gian thực hiện: Năm 2026- 2029.

1.13. Hình thức đầu tư: Nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới

1.14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý.

II. Giới thiệu về gói thầu

1. Tên gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu TV-04: Khảo sát địa hình, địa chất giai đoạn lập BCNCKT; lập BCNCKT Khu KTQP Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị;

- Giá gói thầu phê duyệt: 2.679.350.000 đồng (Đã bao gồm thuế VAT 8%).

- Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước;
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 40 ngày;
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025;
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng, 01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ;
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.

2. Mục đích tuyển chọn nhà thầu:

Tuyển chọn được nhà thầu có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, năng lực hành nghề tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi phù hợp với quy mô dự án như đã được mô tả nêu trên, đảm bảo những yêu cầu sau đây:

- Đáp ứng được hiệu quả của dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, năng lực hành nghề tư vấn phù hợp, có giá dự thầu đảm bảo kinh tế và kỹ thuật;
- Khách quan, công khai, công bằng, minh bạch;
- Đạt yêu cầu tiến độ, chất lượng, đúng quy trình, quy phạm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

III. Phạm vi công việc:

Nội dung và phạm vi công việc Khảo sát địa hình, địa chất và lập BCNCKT phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng, với một số nội dung cơ bản như sau:

1. Khảo sát xây dựng

1.1. Mục đích khảo sát xây dựng: Để làm cơ sở lập BCNCKTĐTXD và triển khai TKBVTC, DT, TDT. Xác định vị trí, cao độ xây dựng cho các hạng mục xây dựng theo quy hoạch phân khu xây dựng và quy hoạch vùng của địa phương tại vị trí xây dựng công trình. Công tác khảo sát địa chất là cơ sở để xác định tính chất cơ lý của đất phục vụ cho tính toán kết cấu chịu lực, thiết kế móng công trình và phân loại cấp đất, đá trong xác định biện pháp thi công san nền và đào, đắp đất cho các hạng mục. Kết quả khảo sát phải đảm bảo điều kiện để tính toán, lựa chọn phương án kỹ thuật theo phương án tối ưu vừa đảm bảo chịu lực nhưng phải tiết kiệm chi phí đầu tư, tránh lãng phí, đầu tư không đúng mục đích, không bám sát nhu cầu sử dụng.

1.2. Phạm vi khảo sát:

- Công trình giao thông: gồm 08 tuyến đường giao thông với tổng chiều dài khảo sát khoảng 19,5km, tổng diện tích chiếm dụng khoảng 22,41ha, trong đó: (1) Nâng cấp cải tạo đường nội thôn A Vao (42 hộ) (chiều dài khoảng 1,60 km); (2) Đường sản xuất thôn Ra Poong (chiều dài khoảng 2,36 km); (3) Đường sản xuất Bóc Klong thôn Ba Lòong xã A Dơi (2 đoạn) (chiều dài khoảng 3,85 km); (4) Đường liên thôn A Xóc Lìa - A Dơi Đór xã Lìa (2 đoạn) (chiều dài khoảng 3,18 km); (5) Đường

sản xuất thôn A Dơi Cô (chiều dài khoảng 1,94 km); (6) Đường liên thôn Cu Ty Trầm Cheng xã Tân Lập (chiều dài khoảng 3,10 km); (7) Đường liên thôn Cu Ta Ka - Trầm Cheng (chiều dài khoảng 2,51km); (8) Đường nội thôn Khe Ngài (chiều dài khoảng 0,95 km).

- Công trình cầu tràn: gồm 02 công trình cầu tràn bao gồm: (1) Cầu tràn bản Cọp vào thôn Vàng (km34), xã A Dơi. (2) Cầu thuộc Đường nội thôn A Vao; với tổng diện tích chiếm dụng khoảng 0,28ha.

- Công trình dân dụng: gồm 02 điểm trường và 01 nhà sinh hoạt cộng đồng bao gồm: (1) Điểm trường mầm non thôn A Dơi Đór xã A Dơi. (2) Trường mầm non xã Lìa. (3) Nhà sinh hoạt cộng đồng Khu TĐC thôn Sê Pu, xã Hướng Lập; với tổng diện tích chiếm dụng khoảng 0,8ha.

- Công trình cấp nước sinh hoạt: Bao gồm 04 công trình: (1) Giếng khoan các thôn xã Lìa; (2) Sửa chữa nâng cấp công trình đầu mối Đập nước sinh hoạt xã A Dơi; (3) Sửa chữa duy tu bảo dưỡng hệ thống đường ống, bể nước cho 5 thôn xã A Dơi; (4) Giếng khoan cho 4 thôn, xã A Dơi; Với tổng chiều dài khảo sát khoảng 13,32km và tổng diện tích chiếm dụng khoảng 1,71ha.

- Công trình thủy lợi: Bao gồm 01 công trình: (1) Công trình thủy lợi A Dơi Cô xã A Dơi; Với tổng chiều dài khảo sát 1,25km và tổng diện tích chiếm dụng khoảng 0,15ha.

1.3. Điều tra, thu thập số liệu: Điều tra bổ sung các công trình nổi, ngầm và hệ thống hạ tầng trong phạm vi khảo sát, số liệu GPMB. Điều tra kinh tế - xã hội. Thu thập các tài liệu liên quan phục vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi công trình.

1.4. Khảo sát địa hình:

- Lập mốc đường chuyên, mốc cao độ: Mốc bằng bê tông M200, tim mốc bằng sứ, kích thước (20x30x40)cm;

- Hướng tuyến: Theo hiện trạng, có nắn chỉnh cục bộ một vài vị trí đảm bảo tuyến đi êm thuận.

- Bình đồ tuyến: Đo vẽ bình đồ tỷ lệ 1/2000, đường đồng mức 1,0m;

- Mặt cắt dọc tuyến: Đo vẽ cắt dọc tỷ lệ: cao 1/100, dài 1/2000;

- Mặt cắt ngang tuyến: Đo vẽ mặt cắt ngang tỷ lệ 1/200;

- Đo vẽ bình đồ khu vực tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m;

- Thủy chuẩn kỹ thuật.

1.5. Khảo sát địa chất, thủy văn:

- Đào hố thăm dò kiểm tra địa chất.

- Thí nghiệm mẫu đất.

- Kết quả khảo sát phải đảm bảo đủ điều kiện để triển khai lập BCNCKTĐTXD, xác định TKCS và phục vụ cho bước TKBVTC, DT, TDT. Riêng công tác thí nghiệm trong phòng nếu nhà thầu không có năng lực cho phép sử dụng nhà thầu phụ nhưng phải kèm theo Văn bản thỏa thuận theo quy định tại Nghị định số 175/2024/NĐ-CP. Kết thúc công tác khoan, lấy mẫu, bảo quản mẫu, thực hiện thí

nghiệm trong phòng và tổng hợp kết quả, nghiệm thu công tác khảo sát địa chất theo đúng quy định Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

1.6. Công tác khác: Điều tra, khảo sát bổ sung mỏ vật liệu, sơ họa chi tiết cự ly vận chuyển vật liệu, bãi thải. Thỏa thuận với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan.

1.7. Yêu cầu về chất lượng khảo sát địa hình, địa chất: Công tác khảo sát địa hình, địa chất phải mô tả đúng hiện trạng khu đất, xác định đúng các chỉ tiêu cơ lý của đất, mô tả địa tầng thủy văn để đảm bảo điều kiện triển khai lập BCNCKTĐTXD (gồm cả TKCS) và phục vụ cho bước TKBVTC, DT, TDT. Kết quả khảo sát phải đủ điều kiện để xác định ranh giới vị trí xây dựng, cao độ các điểm đầu nối hạ tầng, tính toán kết cấu nền móng và phân cấp đất đá, lập biện pháp thi công và dự toán chi phí đối với công trình có vận chuyển đất đá và làm cơ sở lựa chọn phương án và nội dung thực hiện đầu tư xây dựng các hạng mục công trình phù hợp với phạm vi, quy mô dự kiến đầu tư; đảm bảo dự án phát huy hiệu đầu tư và làm cơ sở để xác định đơn giá vật liệu, nhân công, máy thi công phù hợp với giá thị trường thuộc địa điểm xây dựng các hạng mục công trình tại thời điểm lập TMĐT bước dự án và TDT bước TKBVTC.

1.8. Khối lượng khảo sát dự kiến

STT	Mô tả công việc	Đơn vị	Khối lượng
(1)	(2)	(3)	(4)
1	KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH CẤP IV		
1.1	Đo vẽ bình đồ tuyến trên cạn tỷ lệ 1/2.000 đường đồng mức 1m, địa hình cấp IV	100Ha	2,02
1.2	Đo vẽ mặt cắt dọc tuyến trên cạn tỷ lệ đứng 1/100; tỷ lệ ngang 1/2000, địa hình cấp IV	100m	340,70
1.3	Đo vẽ mặt cắt ngang tuyến trên cạn tỷ lệ 1/200, địa hình cấp IV	100m	531,82
1.4	Đo vẽ bình đồ khu vực tỷ lệ 1/500 đường đồng mức 0,5m, địa hình cấp IV	Ha	12,75
1.5	Đo vẽ bình đồ tuyến trên cạn tỷ lệ 1/1.000 đường đồng mức 1m, địa hình cấp IV	100Ha	0,08
1.6	Đo lưới khống chế mặt bằng, Đường chuyên cấp 2, địa hình cấp IV	Điểm	62,00
1.7	Công tác điều tra thu thập số liệu khảo sát	Công	30,00
1.8	Công tác điều tra thu thập số liệu khảo sát (Kỹ sư 4/8)	Công	10,00
1.9	Xe ô tô phục vụ khảo sát	Ca	15,00
2	KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT VÀ THÍ NGHIỆM		
2.1	Đào hố thăm dò địa chất độ sâu từ 0-2m, cấp đất đá I - III)	m3	192,00

STT	Mô tả công việc	Đơn vị	Khối lượng
2.2	Thí nghiệm xác định các chỉ tiêu cơ lý của mẫu đất không nguyên dạng	mẫu	96,00

2. Nội dung lập BCNCKT:

- Đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, từ đó thể hiện sự cần thiết và các điều kiện để thực hiện đầu tư xây dựng Dự án thành phần số 2: Dự án ĐTXD công trình (giai đoạn 2026-2030) Khu KTQP Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị. Dự kiến mục tiêu, quy mô, địa điểm và hình thức đầu tư xây dựng. Nhu cầu sử dụng đất; phương án thiết kế cơ sở về xây dựng, thuyết minh, công nghệ (nếu có), kỹ thuật và thiết bị phù hợp. Dự kiến thời gian thực hiện dự án. Sơ bộ tổng mức đầu tư; cơ cấu nguồn vốn; xác định sơ bộ hiệu quả kinh tế - xã hội và đánh giá tác động của dự án.

- Nội dung thiết kế xây dựng: Lập phương án thiết kế theo đúng chủ trương đầu tư được phê duyệt, quy mô, công năng sử dụng của các công trình theo tổ chức biên chế của đơn vị và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

* Lập thuyết minh BCNCKT.

- Nêu rõ Tên công trình, hạng mục, chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế, thời gian và tính chất của dự án;

- Các căn cứ lập báo cáo nghiên cứu khả thi;

- Nêu rõ, phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, hiện trạng xây dựng và hạ tầng xã hội, hiện trạng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, sự cần thiết phải đầu tư;

- Nêu rõ mục tiêu đầu tư, nhiệm vụ của dự án, các nguyên tắc thiết kế;

- Nêu rõ giải pháp kỹ thuật, tính toán thiết kế các hạng mục công trình;

- Xác định giải pháp thiết kế kết cấu cho các hạng mục công trình;

- Nêu rõ tiến độ thực hiện dự án;

- Phân tích hiệu quả kinh tế và nguồn vốn xây dựng;

- Đề xuất phương án tổ chức thực hiện dự án: hình thức đầu tư; biện pháp thi công; đánh giá tác động môi trường sơ bộ; tiến độ thực hiện;

- Và các nội dung khác có liên quan.

* Lập thuyết minh thiết kế cơ sở.

* Lập bản vẽ thiết kế cơ sở.

- Thể hiện bản vẽ thiết kế cho từng hạng mục công trình và theo từng bộ môn chuyên ngành;

- Đảm bảo theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phương án kiến trúc phù hợp với đặc điểm khí hậu...; Dựa trên biên chế tổ chức của đơn vị và quy định về tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với quân nhân tại ngũ, công nhân và viên chức quốc phòng;

- Tất cả các bản vẽ thiết kế bản vẽ được thể hiện tối thiểu trên khổ giấy A3;

* Lập tổng mức đầu tư.

- Sử dụng bản vẽ thiết kế cơ sở, tư vấn sẽ lập tổng mức đầu tư cho toàn bộ các hạng mục công trình thuộc dự án;

- Sử dụng định mức chi phí và đơn giá phải cập nhật đơn giá xây dựng mới nhất của tỉnh Quảng Trị. Các vật tư, thiết bị không có trong đơn giá xây dựng của tỉnh được lấy báo giá tối thiểu 3 đơn vị cung cấp;

- Lập tổng mức đầu tư bao gồm các chi phí: Chi phí xây dựng, Chi phí Ban quản lý Dự án, Chi phí tư vấn ĐTXD, chi phí doanh cụ thiết bị, chi phí khác, chi phí dự phòng.

* Về chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật.

Chất lượng công việc thực hiện phải đáp ứng được nhiệm vụ thực hiện gói thầu được duyệt và hồ sơ yêu cầu của chủ đầu tư, tuân thủ theo các quy định hiện hành của nhà nước và các quy trình quy phạm chuyên ngành khác, cụ thể:

- Nội dung Hồ sơ bản vẽ thiết kế, tổng mức đầu tư, thuyết minh thiết kế lập đúng quy định của luật xây dựng;

- Về vị trí xây dựng: Phải thể hiện đầy đủ các nội dung yêu cầu của bản vẽ vị trí nêu tại các quy định chung của bản vẽ;

- Về đấu nối hạ tầng kỹ thuật: phải thể hiện rõ các điểm đấu nối hạ tầng kỹ thuật của công trình đối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật có sẵn trên bản vẽ hệ thống hạ tầng;

- Về quy cách thể hiện bản vẽ: Phải thể hiện đúng theo tỷ lệ và quy cách quy định; Đạt chất lượng thẩm mỹ cao, phù hợp với quy hoạch chung;

- Phương án thiết kế phải tạo được kết nối hạ tầng kỹ thuật mang tính đồng bộ cao trong khu vực; Có phương án thiết kế công nghệ phù hợp;

- Hồ sơ thiết kế phải tuân thủ Các quy định của ngành tài chính về thanh quyết toán công tác tư vấn và các văn bản pháp quy hiện hành khác có liên quan. Được các cơ quan có thẩm quyền chấp nhận và phê duyệt theo quy định hiện hành của nhà nước.

3. Danh mục hồ sơ: Nhà thầu phải hoàn thành sản phẩm hợp đồng theo danh mục công việc nêu tại điều khoản tham chiếu. Hình thức, số lượng giao nộp từng sản phẩm hợp đồng theo yêu cầu Chủ đầu tư, đảm bảo tuân thủ quy định của Bộ Quốc phòng và Nhà nước.

3.1. Danh mục hồ sơ:

TT	Tên hồ sơ	Yêu cầu sản phẩm hợp đồng
1	Hồ sơ Nhiệm vụ thực hiện gói thầu	Hồ sơ đóng thành quyển và được nghiệm thu, ký, đóng dấu xác nhận trên bìa
2	Phương án thực hiện gói thầu	Hồ sơ đóng thành quyển và được nghiệm thu, ký, đóng dấu xác nhận trên bìa
3	Báo cáo kết quả khảo sát địa hình, địa chất	Báo cáo đóng thành quyển và được nghiệm thu, ký, đóng dấu xác nhận trên bìa
4	Báo cáo NCKT	Thuyết minh Báo cáo NCKT, thuyết minh TKCS + Hồ sơ thiết kế cơ sở có chữ ký đại

TT	Tên hồ sơ	Yêu cầu sản phẩm hợp đồng
		diện nhà thầu tư vấn, các cán bộ tham gia và đại diện chủ đầu tư ký, đóng dấu xác nhận
5	Thuyết minh tính toán KC	Thuyết minh đóng thành quyển có chữ ký đại diện nhà thầu tư vấn, các cán bộ tham gia và đại diện chủ đầu tư ký, đóng dấu xác nhận
6	TMĐT	Đóng thành quyển có chữ ký đại diện nhà thầu tư vấn, các cán bộ tham gia ký và đóng dấu xác nhận
7	Hồ sơ nghiệm thu	Đóng thành quyển và được ký, đóng dấu xác nhận các bên liên quan
8	Hồ sơ pháp lý liên quan đến dự án	Các văn bản liên quan đến dự án

3.2. Chất lượng hồ sơ giao nộp: Nhà thầu giao nộp cho Chủ đầu tư hồ sơ theo danh mục nêu tại điểm 3.1 khoản 3 mục này với các bộ bản giấy và 01 USB copy chứa toàn bộ dữ liệu phải được định dạng theo bản gốc phát hành; đối với các báo cáo, thuyết minh theo định dạng MS Word; bảng tính là MS Excel 2007, đảm bảo tính liên kết giữa các file; phông chữ thuộc bảng mã Unicode; các bộ bản vẽ bằng thực hiện trên chức trình Autocad 2007; trường hợp các file có dung lượng lớn thì cần nén định dạng *.zip, *.rar. Các file không bị nhiễm virus, không bị lỗi, hỏng và không thiết lập mật khẩu. Hồ sơ phải được đại diện nhà thầu tư vấn ký, đóng dấu và các cán bộ tham gia lập hồ sơ ký xác nhận, trong đó tối thiểu các chức danh về chủ nhiệm khảo sát, chủ trì các bộ môn phải có chứng chỉ hành nghề theo quy định. Sau khi nhà thầu hoàn thành công tác khảo sát tại hiện trường phải tiến hành cập nhật, chuẩn xác và hoàn thiện báo cáo kết quả khảo sát để Chủ đầu tư nghiệm thu theo đúng quy định.

3.3. Địa điểm giao nộp hồ sơ: Quận 4 - Địa chỉ: Số 124, đường Lê Duẩn, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An.

3.4. Đối với các hồ sơ có sai sót (chưa bảo đảm yêu cầu) thì nhà thầu sẽ phải chuẩn xác lại, trường hợp không đủ cơ sở để chuẩn xác lại được thì phải loại bỏ, việc khắc phục, chuẩn xác lại không làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện gói thầu.

4. Thời gian bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn:

Dự kiến nhà thầu trúng thầu triển khai thực hiện dịch vụ tư vấn ngay sau khi hợp đồng tư vấn được ký kết.

IV. Báo cáo và thời gian thực hiện

- Các báo cáo phải nộp bao gồm: Thực hiện chế độ giao ban tiến độ vào 08 giờ 30 phút sáng thứ 2 hàng tuần tại Quận 4, Nhà thầu tư vấn phải có báo cáo bằng văn bản về tiến độ thực hiện công việc.

- Thời gian thực hiện: 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng có hiệu lực.

V. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu: Theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu.

VI. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

Chủ đầu tư sẽ cử cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn phù hợp để hỗ trợ kỹ thuật, theo dõi tiến độ và phối hợp giải quyết các vướng mắc (nếu có); cung cấp những tài liệu, hồ sơ có liên quan đến công trình cho tổ chức tư vấn (trong phạm vi cho phép); thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng.

Chủ đầu tư cho phép các nhân viên tư vấn, tham khảo hồ sơ các thông tin cần thiết và các tài liệu khác có liên quan đến dự án khi nhà thầu tư vấn yêu cầu để thực hiện dịch vụ tư vấn.

Về tất cả các vấn đề nhà thầu tư vấn thông báo cho Chủ đầu tư bằng văn bản, Chủ đầu tư có văn bản trả lời trong khoảng thời gian thích đáng để không làm chậm trễ dịch vụ.

- Kiểm tra năng lực nhà thầu so với Hồ sơ dự thầu.
- Bố trí cán bộ để cùng làm việc với nhà thầu tư vấn;
- Trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định;
- Thanh toán kinh phí tư vấn cho nhà thầu khi nhà nước cấp vốn;
- Lưu trữ hồ sơ mời thầu, báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu;
- Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.